

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2025

V/v: Ly hôn, giải quyết về con chung khi
ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái.

- Ông Hà Quang Văn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2025/QĐ-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị [Đặng Thị Thanh H](#), sinh năm 1997

Địa chỉ: [Thôn F, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#).

- Bị đơn: Anh [Nguyễn Thế H1](#), sinh năm 1984

Địa chỉ: [Thôn F, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#).

Các đương sự vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2024, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị [Đặng Thị Thanh H](#) trình bày:

Về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị và anh [Nguyễn Thế H1](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký tại Ủy ban nhân dân (UBND) [xã P](#) vào năm 2021. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại [Thôn F, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#). Tuy nhiên hai bên chỉ sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về mọi mặt Khoảng tháng 7 năm 2024

chị đã đưa con về bên bố mẹ đẻ ở, thời gian này anh [H1](#) không sang để nói chuyện đoàn tụ mà toàn sang sinh sự chửi mắng chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh [H1](#) để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị [H](#) xác định có 02 con chung với anh [H1](#) là các cháu [Nguyễn Ngọc A](#) sinh ngày 25/3/2021, cháu [Nguyễn Ngọc Y](#) sinh ngày 19/11/2022. Hiện cả hai cháu đang ở với chị, nếu ly hôn chị xin được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh [H1](#) cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị [H](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh [Nguyễn Thế H1](#): Theo xác minh hiện nay anh vẫn đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh tại [Thôn F, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#). Tuy nhiên khi Tòa án tổng đạt các thông báo và giấy báo hợp lệ cho anh nhưng anh vẫn không sang Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gửi về cho Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tiến hành giải quyết theo quy định. Do anh [H1](#) không đến tham gia các phiên hòa giải vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Theo yêu cầu của đương sự và xét thấy cần thiết, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã về [xã P](#) để xác minh, kết quả như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị [Đặng Thị Thanh H](#) và anh [Nguyễn Thế H1](#) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký tại [UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#) vào năm 2021. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại [Thôn F, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#). Về nguyên nhân mâu thuẫn ủy ban chỉ nắm được do không hợp nhau, hiện chị [H](#) đã về nhà bố mẹ đẻ ở [xã G, huyện N](#) ở. Về con chung: Anh [H1](#) và chị [H](#) có 02 con chung là các cháu [Nguyễn Ngọc A](#) sinh ngày 25/3/2021, cháu [Nguyễn Ngọc Y](#) sinh ngày 19/11/2022. Hiện cả hai cháu đang ở với chị [H](#). Về tài sản chung: Do đương sự không có yêu cầu nên ủy ban không có ý kiến. Anh [H1](#) và chị [H](#) đều là lao động tự do, mức thu nhập bình quân lao động phổ thông tại địa phương từ 250.000đ-300.000đ/ngày.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị [H](#) vẫn giữ quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai. Tuy nhiên về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chị [H](#) xin thay đổi chị không yêu cầu anh [H1](#) cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi cư trú tại [xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#) nên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp*: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát*: Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ*: Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án*: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí.

Đề nghị xử:

1. Xử ly hôn giữa chị [Đặng Thị Thanh H](#) và anh [Nguyễn Thế H1](#).

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai cháu [Nguyễn Ngọc A](#) sinh ngày 25/3/2021, [Nguyễn Ngọc Y](#) sinh ngày 19/11/2022 cho chị [Đặng Thị Thanh H](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được cuộc sống. Anh [H1](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị [H](#).

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Nguyên đơn chị [Đặng Thị Thanh H](#) phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật được trừ vào số tiền 300.000đồng chị [H](#) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại [xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#) nên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị [H](#) và anh [H1](#) là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống hạnh phúc được với nhau thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt, thực tế hai bên đã ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị [H](#) với anh [H1](#) là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị [H](#) và anh [H1](#) có 02 con chung là các cháu [Nguyễn Ngọc A](#) sinh ngày 25/3/2021, [Nguyễn Ngọc Y](#) sinh ngày 19/11/2022, hiện cả hai cháu đang ở với chị [H](#). Chị [H](#) có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh [H1](#) cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, chị [H](#) khỏe mạnh có thu nhập, hai cháu còn nhỏ lại là con gái nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn. Vì vậy việc giao cả hai cháu cho chị [H](#) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo quyền và lợi ích cho các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị [H](#) không yêu cầu nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Đặng Thị Thanh H](#) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị [Đặng Thị Thanh H](#) ly hôn với anh [Nguyễn Thế H1](#).

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu [Nguyễn Ngọc A](#) sinh ngày 25/3/2021, [Nguyễn Ngọc Y](#) sinh ngày 19/11/2022 cho chị [Đặng Thị Thanh H](#) tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh [Nguyễn Thế H1](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị [Đặng Thị Thanh H](#).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Đặng Thị Thanh H](#) phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị [H](#) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001390 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Phú Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh